

CHƯƠNG IX

PHÒNG, TRỊ BỆNH THỦY SẢN

Tiết 57,58: BÀI 23. VAI TRÒ CỦA PHÒNG, TRỊ BỆNH THỦY SẢN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức và năng lực công nghệ

Trình bày được vai trò của phòng, trị bệnh thủy sản đối với các loài thủy sản, sức khỏe con người, kinh tế – xã hội và môi trường sinh thái.

2. Năng lực chung

Lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp để tìm hiểu thêm về bệnh thủy sản, tác hại của bệnh thủy sản và vai trò của phòng, trị bệnh thủy sản.

3. Phẩm chất

Có ý thức tìm hiểu về bệnh thủy sản, biểu hiện của thủy sản bị bệnh, tác hại của bệnh thủy sản và vai trò của phòng, trị bệnh thủy sản.

II. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

– Tranh ảnh, video về bệnh thủy sản và vai trò của phòng, trị bệnh thủy sản (Hình 23.2 trong SGK và một số hình ảnh thủy sản bị bệnh).

– Máy chiếu projector, máy tính xách tay.

– SGK và SGV Công nghệ 12 – Lâm nghiệp – Thủy sản.

2. Đối với học sinh

– Đọc trước bài học trong SGK.

– Tìm kiếm và sưu tầm các ảnh liên quan đến bài học theo yêu cầu của GV và đọc trước tài liệu có liên quan đến khái niệm bệnh thủy sản.

– Tìm hiểu một số tác hại của bệnh thủy sản và vai trò của phòng, trị bệnh thủy sản với các loài nuôi, sức khỏe con người, kinh tế – xã hội và môi trường sinh thái.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Khởi động

a) Mục tiêu

Những hình ảnh về bệnh thủy sản và vai trò của phòng, trị bệnh thủy sản sẽ kích thích HS mong muốn tìm hiểu bài học mới.

b, Nội dung và cách thức tiến hành

Chuyển giao nhiệm vụ

GV sử dụng một số hình ảnh về bệnh ở thủy sản, nêu câu hỏi: Vì sao phải phòng trị bệnh thủy sản?.

GV sử dụng hình ảnh khử trùng ao nuôi và hỏi : Khử trùng ao nuôi có vai trò như thế nào đối với phòng bệnh thủy sản?.

Thực hiện nhiệm vụ

- HS suy nghĩ trả lời.

Báo cáo, thảo luận.

- HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, đánh giá.

Kết luận, nhận định

Câu 1 : Vì sao phải phòng trị bệnh thủy sản:

- Thủy sản có thể bị bệnh và chết gây thiệt hại cho người nuôi thủy sản.
- Bệnh thủy sản có thể phát triển thành dịch gây ô nhiễm môi trường nước, ảnh hưởng đến hệ sinh thái tự nhiên xung quanh.
- Thủy sản bị bệnh có thể lây bệnh cho người, có thể tồn dư thuốc, hóa chất trong sản phẩm thủy sản gây ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng.

.....

Câu 2: Khử trùng ao nuôi có vai trò như thế nào đối với phòng bệnh thủy sản?.

Vai trò	Phân tích
Loại bỏ mầm bệnh	- Khử trùng ao nuôi giúp loại bỏ các mầm bệnh như vi khuẩn, virus, nấm, ký sinh trùng,... tồn tại trong ao từ vụ nuôi trước. - Giảm nguy cơ lây lan bệnh sang vụ nuôi sau.
Cải thiện môi trường ao nuôi	- Khử trùng giúp loại bỏ các chất hữu cơ dư thừa, thức ăn thừa,... trong ao. - Giúp môi trường ao nuôi sạch hơn, tạo điều kiện tốt cho sự phát triển của con nuôi.
Tăng năng suất nuôi trồng	- Khử trùng giúp giảm nguy cơ dịch bệnh, do đó, giúp tăng năng suất nuôi trồng thủy sản. - Giảm chi phí cho việc phòng trị bệnh.
Bảo vệ môi trường	- Khử trùng giúp hạn chế sử dụng hóa chất trong quá trình nuôi trồng thủy sản. - Giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

2. Hoạt động 2: Hoạt động hình thành kiến thức mới

2.1. Nội dung 1: Tìm hiểu khái niệm bệnh thủy sản

a) Mục tiêu

Hoạt động này giúp HS trình bày được khái niệm bệnh thủy sản; mô tả được một số biểu hiện của động vật thủy sản bị bệnh.

b) Nội dung và cách thức tiến hành

Chuyển giao nhiệm vụ

– GV chia lớp thành 54 nhóm, yêu cầu các nhóm hoàn thành PHT (thời gian 5 phút)

I. KHÁI NIỆM BỆNH THỦY SẢN

- **Bệnh thủy sản** là.....của các loài thủy sản khi có
.....tác động.

- **Biểu hiện** như:

.....

.....

- **Tác nhân gây bệnh** có thểtrong hệ thống nuôi hoặchệ thống
nuôi thông qua nhiều con đường khác nhau.

- **Ví dụ** bệnh thủy sản:

.....

(?) Phân loại tác nhân gây bệnh trong bảng sau:

Tác nhân gây bệnh	Có sẵn	Đi vào
Cá tôm bố mẹ hoặc con giống		
Kí chủ trung gian		
Các dụng cụ dùng trong nuôi trồng thủy sản		
Thức ăn dùng để nuôi các loài thủy sản.		
Nguồn nước cấp vào ao		

Thực hiện nhiệm vụ

- HS thảo luận nhóm và trả lời.

Báo cáo, thảo luận.

- Đại diện các nhóm trả lời, HS nhóm khác nhận xét, đánh giá.

Kết luận, nhận định

GV kết luận:

- **Bệnh thủy sản** là trạng thái không bình thường .của các loài thủy sản khi có nguyên nhân tác động.

- **Biểu hiện** như: phản xạ chậm, bơi tách đàn, giảm ăn, bỏ ăn, chậm lớn, chết.

- **Tác nhân gây bệnh** có thể có sẵn trong hệ thống nuôi hoặc đi vào ..hệ thống nuôi thông qua nhiều con đường khác nhau.

Tác nhân gây bệnh	Có sẵn	Đi vào
Cá tôm bố mẹ hoặc con giống		X
Kí chủ trung gian	X	
Các dụng cụ dùng trong nuôi trồng thủy sản	X	
Thức ăn dùng để nuôi các loài thủy sản.		X
Nguồn nước cấp vào ao		X

- **Ví dụ** bệnh thủy sản: đốm trắng trên tôm, hoại tử gan tụy cấp, vibriosis trên tôm.

Nguyên nhân	Bệnh
	ADVERTISING
Bệnh do vi khuẩn	<p>- Bệnh đốm trắng (WSSV): Gây ra bởi virus, lây lan nhanh và có tỷ lệ tử vong cao. Triệu chứng: tôm bỏ ăn, lơ đờ, vỏ mỏng, xuất hiện đốm trắng trên vỏ.</p> <p>- Bệnh hoại tử gan tụy cấp (AHPND): Gây ra bởi vi khuẩn <i>Vibrio parahaemolyticus</i>, ảnh hưởng đến tôm sú, tôm thẻ chân trắng. Triệu chứng: tôm bỏ ăn, lơ đờ, gan tụy sưng to, vỏ mềm, phân trắng.</p> <p>- Bệnh vibriosis: Gây ra bởi vi khuẩn <i>Vibrio spp.</i>, ảnh hưởng đến nhiều loài cá. Triệu chứng: cá bỏ ăn, lơ đờ, xuất hiện các đốm đỏ trên da, xuất huyết.</p>

2.2. Nội dung 2: Tìm hiểu vai trò của phòng, trị bệnh thủy sản

a) Mục tiêu

Hoạt động này giúp HS trình bày được các vai trò của phòng, trị bệnh thủy sản.

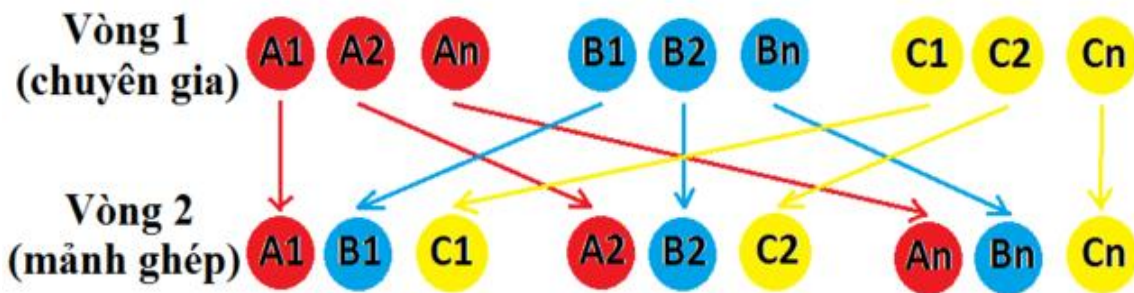
b) Nội dung và cách thức tiến hành

Chuyển giao nhiệm vụ

GV phân chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS nghiên cứu thông tin sgk hoàn thành

nội dung sau:

- Vòng 1: Vòng chuyên gia: Thời gian thực hiện: ? phút
 - Nhóm 1: Tìm hiểu về vai trò bảo vệ các loài thủy sản
 - Nhóm 2: Tìm hiểu về vai trò đối với sức khỏe con người
 - Nhóm 3: Tìm hiểu về vai trò kinh tế xã hội
 - Nhóm 4: Tìm hiểu về vai trò bảo vệ môi trường sinh thái
- Vòng 2: Nhóm mảnh ghép: Các chuyên gia di chuyển theo sơ đồ:



Thời gian thực hiện: ? phút

Thực hiện nhiệm vụ

- Vòng 1: Nhóm chuyên gia: HS hoạt động cá nhân, nghiên cứu thông tin sgk về nội dung đã được phân chia
- Vòng 2: Nhóm mảnh ghép: Các chuyên gia di chuyển theo sơ đồ, thảo luận nhóm hoàn thành PHT

Báo cáo, thảo luận.

Gọi 1 nhóm báo cáo, các nhóm khác nhận xét và bổ sung.

Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức cho HS

II. Vai trò của phòng, trị bệnh thủy sản

* Vai trò của phòng, trị bệnh đối với các loài thủy sản:

+ Phòng bệnh giúp ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh, bảo vệ đàn thủy sản khỏi nguy cơ mắc bệnh.

+ Phòng bệnh giúp giảm thiểu tỷ lệ hao hụt do dịch bệnh, tăng năng suất nuôi trồng thủy sản

+ Trị bệnh giúp giảm thiểu tỷ lệ hao hụt do dịch bệnh, hạn chế thiệt hại cho người nuôi.

+ Trị bệnh giúp nâng cao chất lượng sản phẩm thủy sản, đảm bảo an toàn thực phẩm.

* Liên hệ thực tế phòng, trị bệnh ở địa phương:

- Một số biện pháp phòng bệnh:

+ Bón vôi ao nuôi trước khi thả giống.

- + Sử dụng các chế phẩm sinh học để cải thiện môi trường ao nuôi.
- + Tắm cho cá bằng các dung dịch sát khuẩn.
- Một số biện pháp trị bệnh:
- + Sử dụng các loại thuốc thú y theo hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật.
- + Áp dụng các biện pháp điều trị bằng phương pháp dân gian.

2. Vai trò đối với sức khỏe con người

- Hạn chế một số bệnh lây truyền từ các loài thủy sản sang người như sán lá gan, sán lá ruột nhỏ, sán lá phổi.

- Giảm thiểu lạm dụng thuốc, hóa chất trong nuôi trồng thủy sản; giảm nguy cơ tồn dư thuốc hóa chất trong sản phẩm thủy sản; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và sức khỏe người tiêu dùng.

- Vai trò của phòng, trị bệnh đối với hiệu quả nuôi trồng thủy sản:

- + Nâng cao hiệu quả nuôi trồng
- + Giảm thiểu thiệt hại cho người nuôi
- + Tạo thêm sinh kế, việc làm
- + Tăng thêm thu nhập
- + Góp phần phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững.
- Liên hệ thực tiễn nuôi trồng thủy sản ở địa phương:
- + Bón vôi ao nuôi trước khi thả giống.
- + Sử dụng các chế phẩm sinh học để cải thiện môi trường ao nuôi.
- + Tắm cho cá bằng các dung dịch sát khuẩn.
- + Sử dụng các loại thảo dược có khả năng phòng bệnh

- Vai trò của phòng, trị bệnh thủy sản đối với môi trường sinh thái:

- + Hạn chế việc lây lan mầm bệnh ra diện rộng
- + Hạn chế ô nhiễm nguồn nước
- + Hạn chế phát sinh dịch bệnh
- + Hạn chế tồn dư thuốc, hóa chất trong nước nuôi thủy sản, nước thải

- Liên hệ thực tiễn ở địa phương về việc nuôi ốc hương:

- + Người nuôi thường xuyên vệ sinh ao nuôi, sử dụng con giống khỏe mạnh, cho ăn thức ăn đầy đủ dinh dưỡng, và áp dụng các biện pháp phòng bệnh như:
- + Bổ sung vitamin C vào thức ăn để tăng sức đề kháng cho ốc.
- + Sử dụng các loại thuốc phòng bệnh theo hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật.

3. Hoạt động 3: Hoạt động luyện tập

a) Mục tiêu

Giúp HS củng cố, khắc sâu kiến thức về bệnh thủy sản và vai trò của phòng,

trị bệnh thủy sản.

b) Nội dung và cách thức tiến hành

- HS trả lời các câu hỏi sau

Câu 1: Bệnh thủy sản là trạng thái không bình thường của các loài thủy sản khi có tác động.

A. nguyên nhân.

C. nguồn bệnh.

B. tác nhân gây bệnh.

D. môi trường và vi sinh vật.

Câu 2. Khi các loài thủy sản bị bệnh thường có các biểu hiện như:

A. Chậm chạp, chán ăn, bỏ ăn, sốt.

B. Chậm chạp, chảy nước mắt, nước mũi, ho.

C. Chậm chạp, buồn bã, bại liệt, tiêu chảy.

D. Mất thăng bằng, giảm ăn, bỏ ăn, chậm lớn.

Câu 3: Phân loại tác nhân gây bệnh trong bảng sau:

Tác nhân gây bệnh	Có sẵn	Đi vào
Cá tôm bố mẹ hoặc con giống		
Kí chủ trung gian		
Các dụng cụ dùng trong nuôi trồng thủy sản		
Thức ăn dùng để nuôi các loài thủy sản.		
Nguồn nước cấp vào ao		

Câu 4. Phòng trị bệnh tốt cho các loài thủy sản có vai trò gì đối với sức khỏe con người?

A. Giảm ô nhiễm nguồn nước.

B. Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho con người.

C. Tạo việc làm, tăng thu nhập cho người nuôi.

D. Hạn chế tồn dư thuốc, hóa chất trong nước nuôi thủy sản.

4. Hoạt động 4: Hoạt động vận dụng

a) Mục tiêu

Hoạt động này giúp HS vận dụng kiến thức của bài học vào thực tế ở gia đình, địa phương để đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả phòng bệnh thủy sản.

b) Nội dung và cách thức tiến hành

– HS về nhà quan sát hoạt động nuôi thủy sản ở địa phương, thảo luận nhóm, đề xuất một số biện pháp phòng bệnh hiệu quả phù hợp với thực tiễn địa phương.

– HS nộp lại sản phẩm dưới dạng video, hình ảnh, báo cáo cho giáo viên trong buổi học tiếp theo.